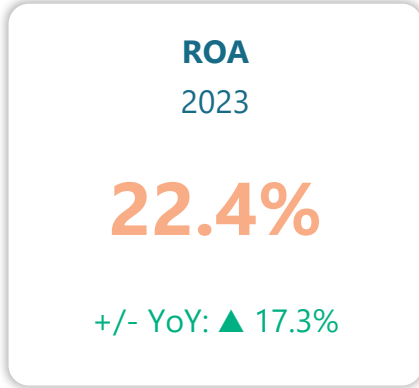
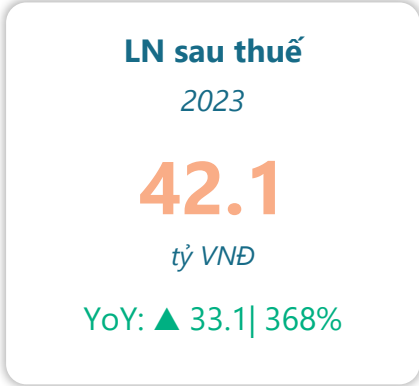
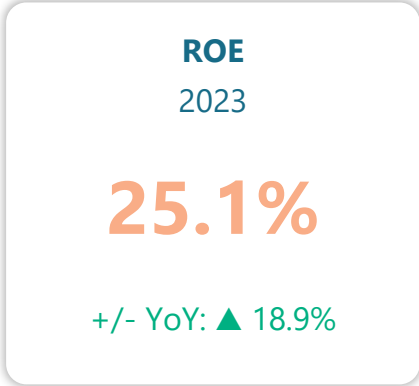
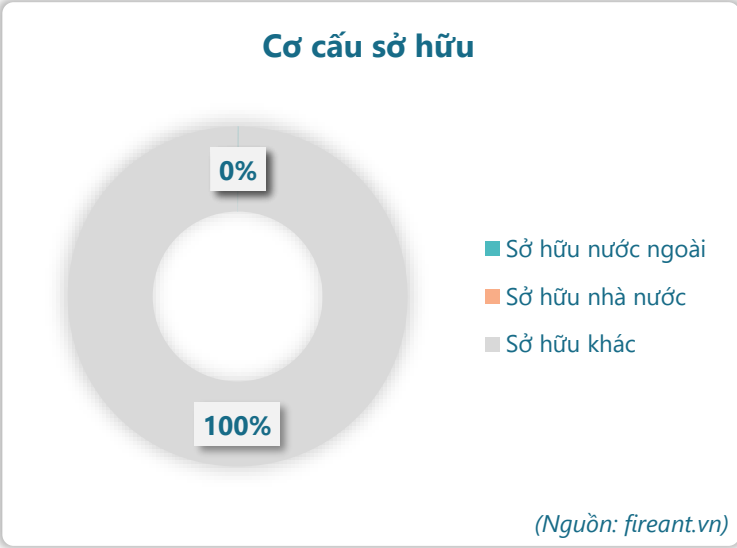
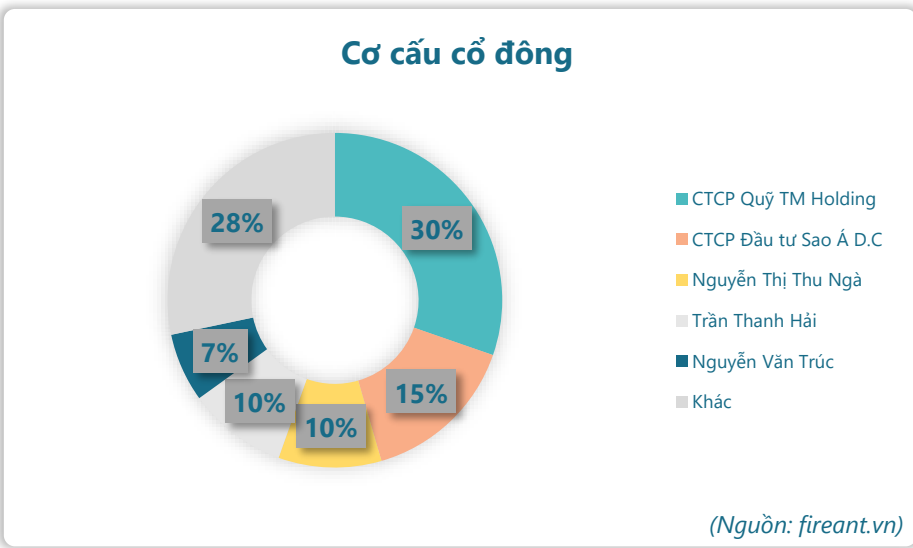
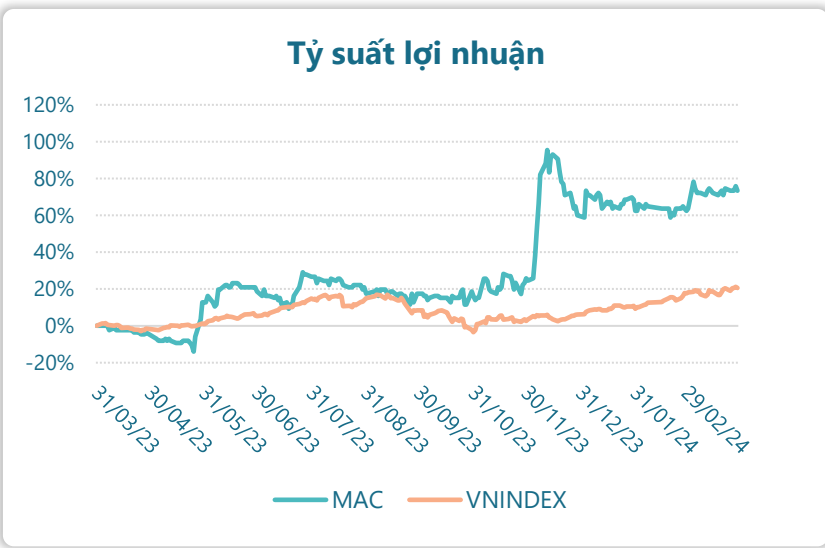
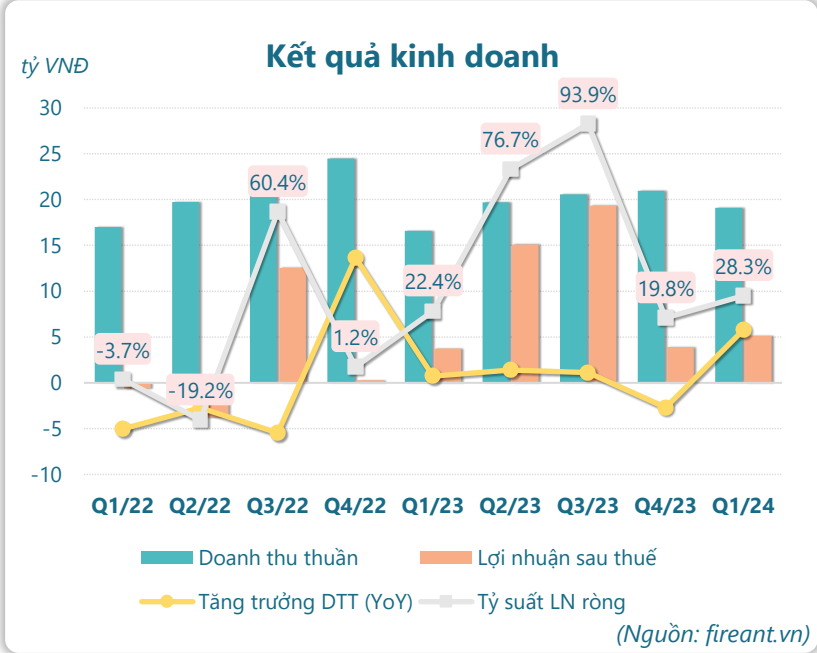
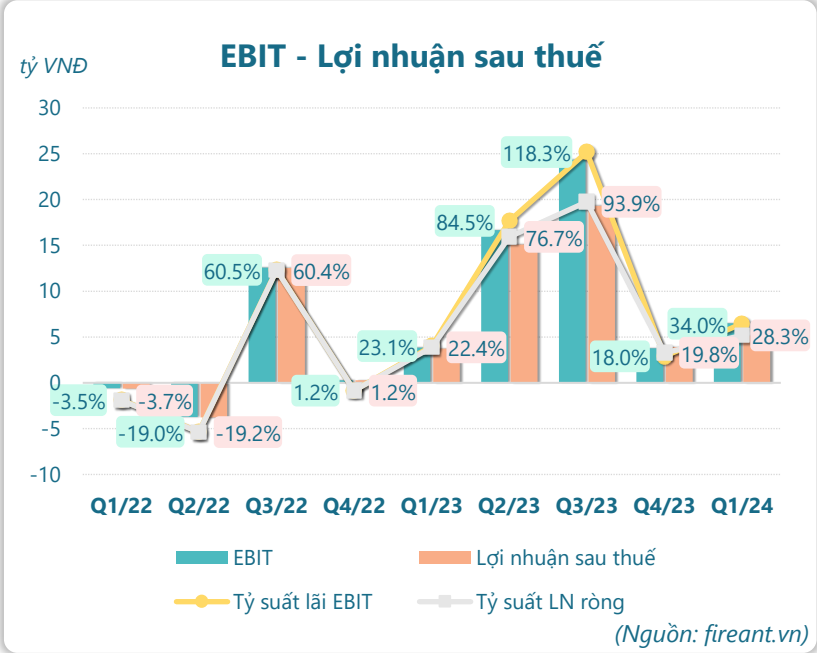
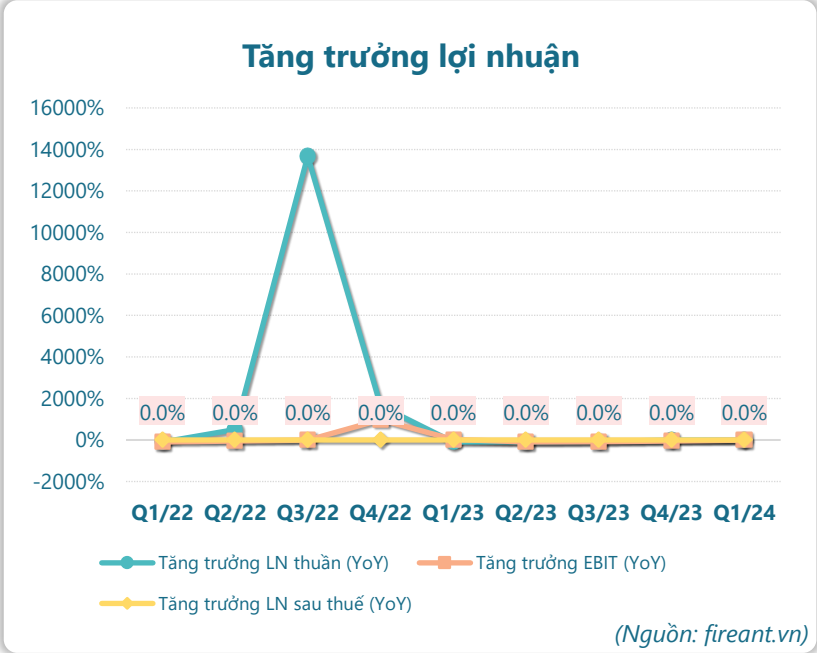
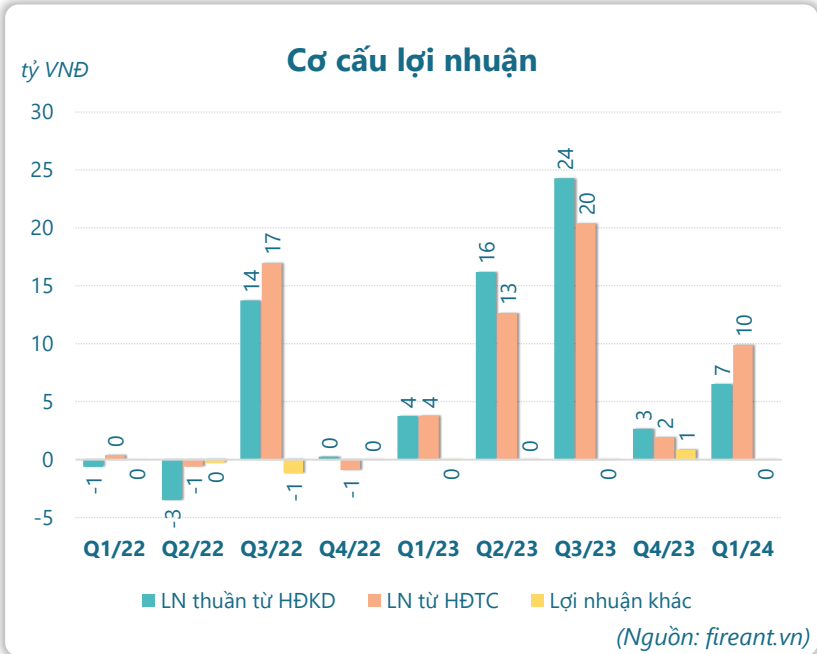
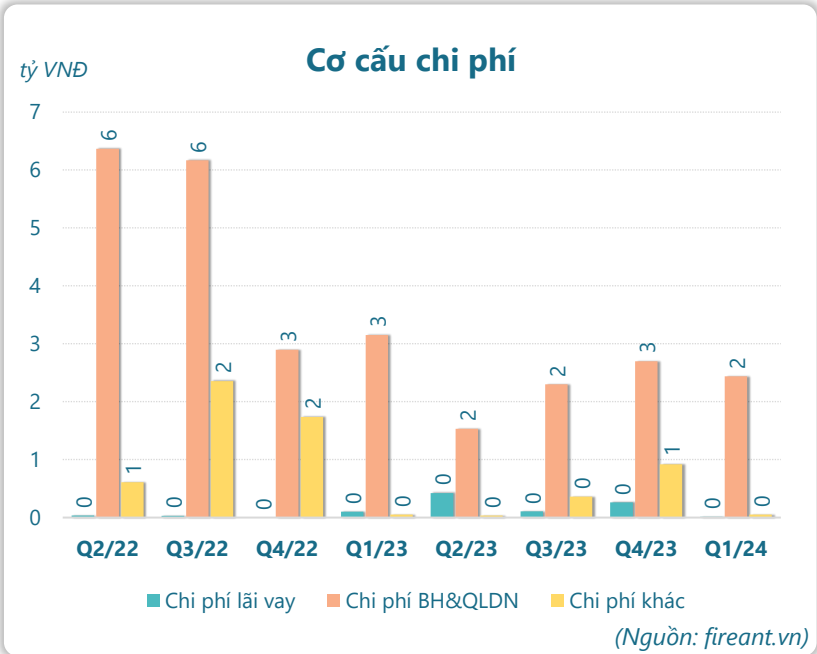
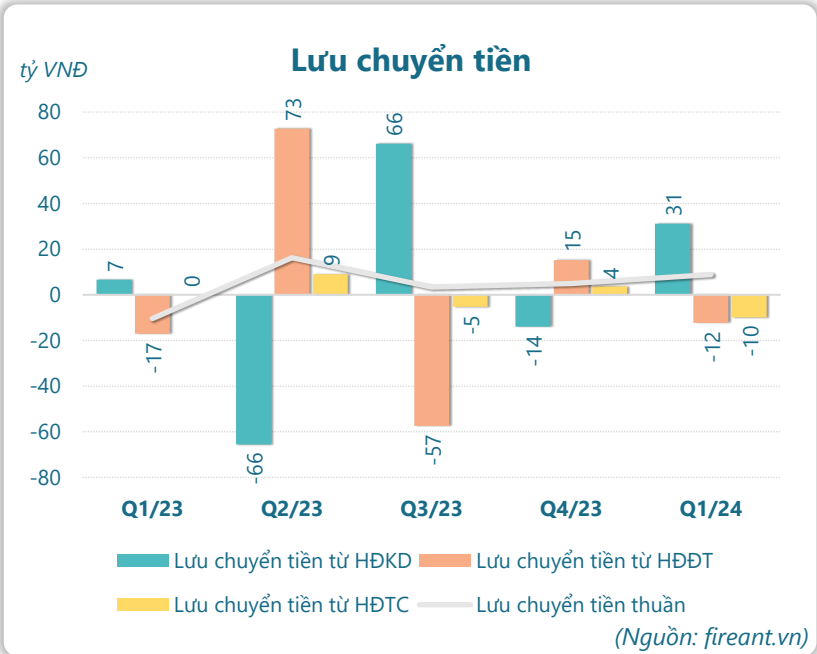


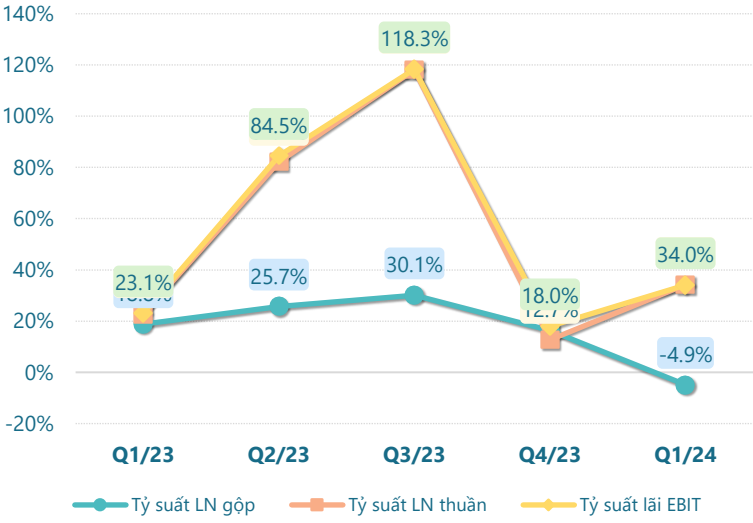
|            |            |         |         |
|------------|------------|---------|---------|
| Ngày       | 14,200 VNĐ |         |         |
| 31/03/2024 |            |         |         |
| Thay đổi   | 1 tháng    | 3 tháng | 6 tháng |
|            | -2.7%      | 6.0%    | 47.7%   |

|                       |                |
|-----------------------|----------------|
| Sàn giao dịch         | HNX            |
| Khoảng giá 52 tuần    | 7,044 - 16,000 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ)      | 215            |
| Số lượng CPLH (CP)    | 15,139,745     |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | 21,525         |
| Sở hữu nước ngoài     | 0.1%           |
| Beta                  | 0.35           |
| EPS                   | 2,905          |
| P/E                   | 4.9            |



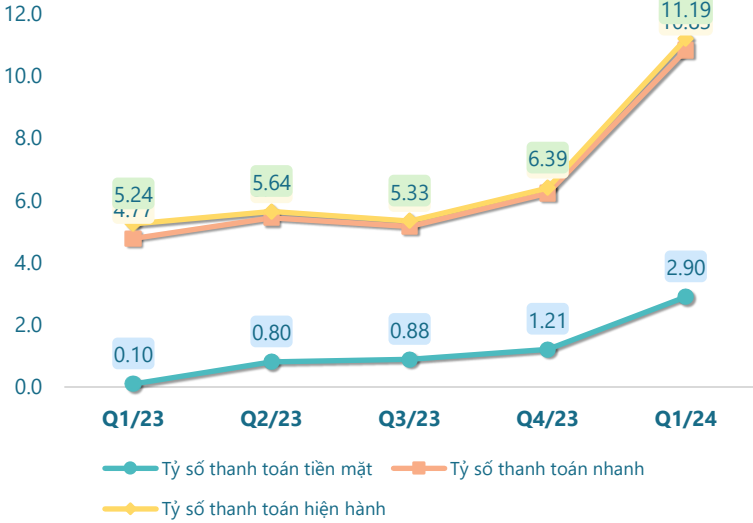


Tỷ suất lợi nhuận



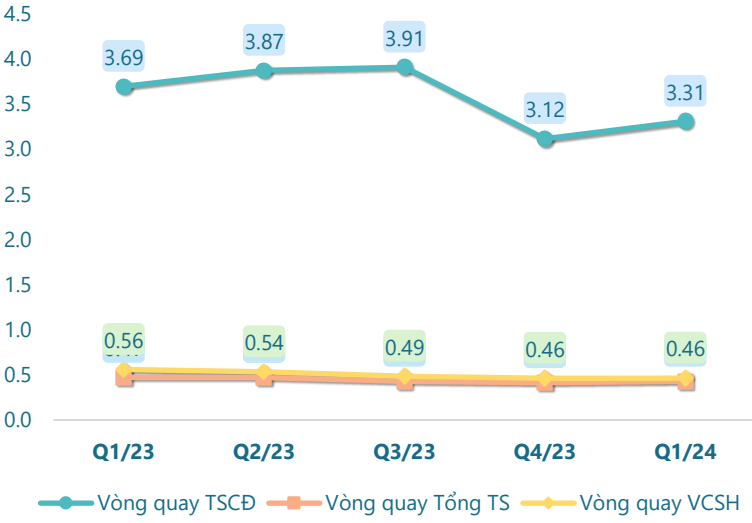
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



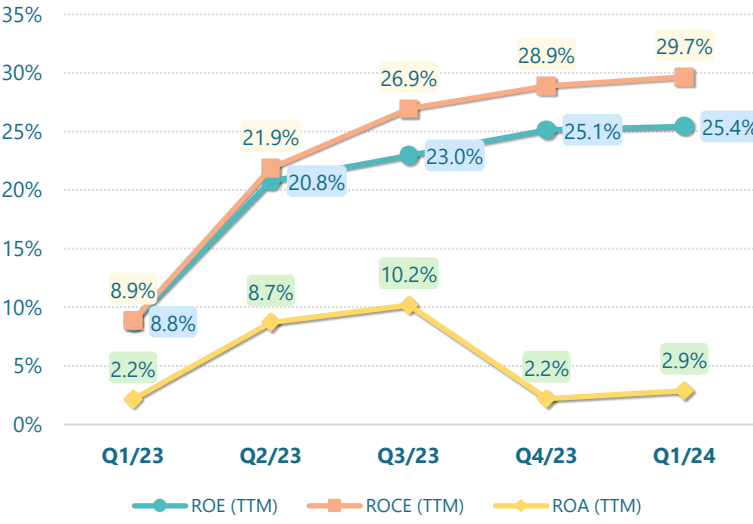
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



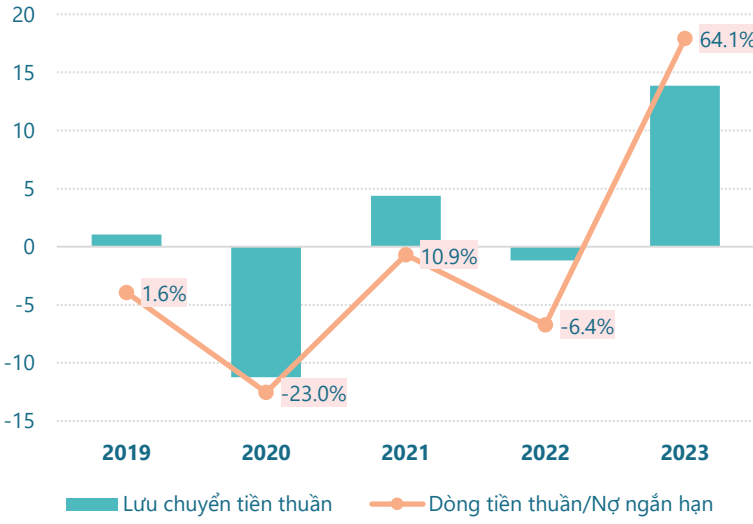
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



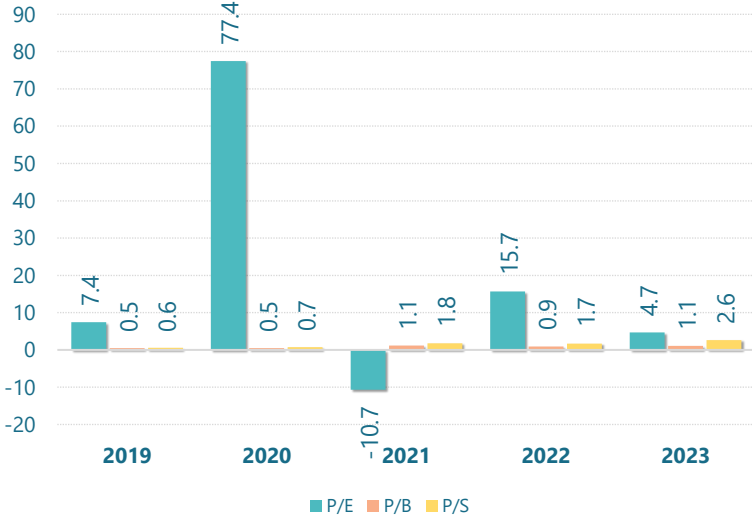
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)